TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 26-05-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Bá Ngọc.

Bà Lô Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: **Lương Văn Th**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1992 tại xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản L, xã LK, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Lương Thị Th; Vợ con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo: **Vi Văn T**. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1996 tại xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản L, xã LK, huyện TD, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị Th; Vợ con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Văn T. Sinh năm 1962. Nơi cư trú: Bản L, xã LK, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Kha Văn Kh. Sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản T Th, xã Ch L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/02/2020 Lương Văn Th đến nhà Vi Văn Tđể rủ đi chơi tại bản Lả, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì Vi Văn T đồng ý cùng đi, sau đó T điều khiển xe máy Biển kiểm soát 37 D1-049.90 chở Lương Văn Th đi vào bản Lả, xã Lượng Minh, khi đến nơi hai người vào nhà người thân của Th là nhà anh Lô Khăm Vông rồi nghỉ qua đêm tại đây. Đến khoảng 8 giờ ngày 11/02/2020 Lương Văn Th rủ Vi Văn T đi vào bản Đứa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương để mua ma túy sử dụng thì T đồng ý, khi đến nơi T và Th lên nhà một người tên Chương không quen biết, rồi Th đưa cho người đàn ông này số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để nhờ đi mua ma túy, khoảng 15 phút sau người đàn ông tên Chương quay lại và đưa cho Th 03 viên ma túy tổng hợp và 01 cục Heroin, sau đó cả 03 người cùng sử dụng hết 02 viên ma túy và một ít heroin, số còn lại Th cất giấu trong người. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/02/2020 Vi Văn T điều khiển xe chở Lương Văn Th đi về nhà đến khu vực bản Lưu Thắng, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, quá trình bắt giữ Lương Văn Th lợi dụng sơ hở bỏ trốn đến ngày 26/02/202020 Lương Văn Th bị bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 9 giờ ngày 12/02/2020 đã xác định: Chất màu trắng (nghi là heroine) thu giữ của Vi Văn Tcó khối lượng là 0,9 g (Không phẩy chín gam), ký hiệu là M1. Viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) thu giữ của Vi Văn Tcó khối lượng là 0,1 g (Không phẩy một gam) ký hiệu M2. Hội đồng đã trích: 0,1 g (Không phẩy một gam) của mẫu M1 và 0,05 g (không phẩy không năm gam) của mẫu M2 để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 263/KL-PC09(Đ2 - MT), ngày 16/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn Tgửi tới giám định là ma túy (horoine); Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn Tgửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Quá trình điều tra ban đầu, xác định có đầy đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lương Văn Th nên ngày 18/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Văn Th, đến ngày 26/02/2020 Lương Văn Th bị bắt giữ.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 17/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn Tvà Lương Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Vi Văn Tmức án từ 22 (Hai mươi hai) tháng đến 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Th mức án từ 24 (Hai mươi bốn) đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Vi Văn T bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 0,8 g (không phẩy tám gam) và số ma túy tổng hợp (methamphetamine) còn lại khối lượng 0,05g (không phẩy không năm gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn Tần và người làm chứng anh Kha Văn Khăm, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn Tvà Lương Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các

tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 11/02/2020, tại khu vực bản Lưu Thắng, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vi Văn Tvà Lương Văn Th đã có hành vi tàng trữ 01 (Một) cục Heroine có khối lượng là 0,9 g (không phẩy chín gam) và 01 (Một) viên ma túy tổng hợp (methamphetamine) có khối lượng 0,1 g (Không phẩy một gam). Các bị cáo tàng trữ ma túy trên nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt quả tang. Căn cứ Điều 4 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của hai chất ma túy gồm Heroine và Methamtamine thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi trên trên của các bị cáo Vi Văn Tvà Lương Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sản xuất, vì ma túy không những gây mất trật tự an toàn xã hội, băng hoại giá trị đạo đức, sức khỏe của con người mà còn là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Các bị cáo là những người tuổi đời còn trẻ, không chịu khó lao động mà lại nghiện ma túy cùng rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Xét: Cần lên một mức án nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với bị cáo Lương Văn Th là người khởi xướng việc đi mua ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án, quá trình bị phát hiện còn bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nên phải xem xét trách nhiệm hình sự tương thích với hành vi của bị cáo, đối với bị cáo Vi Văn Tlà người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi mà mình gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Vi Văn T bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 0,8 g (không phẩy tám gam) và số ma túy tổng hợp (methamphetamine) còn lại khối lượng 0,05 g (không phẩy không năm gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Serius, biển kiểm soát 37D1-049.90 chủ sỡ hữu là ông Vi Văn T. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại cho chủ sỡ hữu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với người đàn ông tên Chương đã đi mua ma túy ma túy cho Vi Văn T và Lương Văn Th, quá trình điều tra, xác minh không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 23 (Hai mươi ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của các bị cáo Vi Văn T, bên trong chứa số ma túy (heroine) có khối lượng còn lại là 0,8 g (không phẩy tám gam) và số ma túy tổng hợp (methamphetamine) còn lại khối lượng 0,05 g (không phẩy không năm gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật

Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn Th và Vi Văn Tmỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Văn Th và Vi Văn Tcó quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hải